

# 1997-1998 USFA Point Standings

## Junior Women's Foil

NAME	BTH	TOTAL	GRP II	97 U19's	Nov 97 JNR	Jan 98 JNR	98 JNR JO's	97 CANADA	9798 NAC1	9798 NAC2	9798 NAC3	9798 NAC4	98 DIV I	Other Scores
1 # Zimmermann, Iris	81	7840	4396	np 0	np 0	np 0	np 0	1 1000	1 1000	2 920	np 0	np 0	np 0	524.2
2 Smart, Erinn	80	7289	3439.2	np 0	np 0	3 510	np 0	17 350	3 850	6.5 693	1 1000	1 1000	1 1000	509
3 Jennings, Susan	78	3282	342	np 0	3 510	6 417	6 417	7 690	25 289	5 700	5 700	8 685	3 850	
4 # Ament, Andrea	82	3253	348	np 0	2 552	3 510	2 552	10 530	8 685	8 685	11 531	3 850	8 685	
5 # Cavan, Kathryn	82	2537		np 0	8 411	2 552	1 600	30 285	22 340	16 500	6 695	7 690	17 350	
6 Borresen, Karen	79	2162		5.5 418.5	7 414	5 420	3 510	5.5 697.5	9.5 534	np 0	np 0	18 348	22 340	
7 # Takagi, Melanie	82	2119		3 510	16 300	11 319	5 420	11 525	11 531	18 348	np 0	9.5 534	12 529	
8 Rostal, Mindy	80	1939		3 510	6 417	10 320	3 510	21 330	15 502	19.5 345	np 0	np 0	np 0	
9 # Leahy, Jacqueline	85	1824		8 411	11.5 318.5	12 318	8 411	np 0	np 0	np 0	23 338	15 502	16 500	
10 # Luitjen, Cassidy	84	1799		5.5 418.5	9 321	16 300	17 210	25 310	21 342	19.5 345	30 279	16 500	9 535	
11 # Selkirk, Zane	82	1706		2 552	13 303	20 207	13 303	13 515	np 0	np 0	np 0	24 336	np 0	
12 # Thompson, Hannah	83	1632		1 600	21 206	13 303	7 414	24 315	np 0	np 0	26.5 286	np 0	25 289	
13 Katz, Emily L	80	1472		np 0	17 210	14 302	10.5 319.5	np 0	31 277	np 0	13 506	np 0	20 344	
14 # Fielding-Segal, Stephanie	81	1397		np 0	5 420	np 0	np 0	np 0	np 0	17 350	31 277	29 281	19 346	
15 # Thottam, Elizabeth	81	1256		17 210	32 165	25 172	15 301	np 0	np 0	30 279	np 0	23 338	23 338	
16 Batson, Alysia	78	1204		11 319	np 0	np 0	22 205	np 0	np 0	23 338	np 0	np 0	21 342	
17 # Chin, Meredith	82	1191		10 320	19 208	15 301	np 0	np 0	np 0	27 285	np 0	27 285	np 0	
18 # Thompson, Metta	83	1085		13 303	31 166	17 210	27 170	np 0	np 0	np 0	25 289	np 0	28 283	
19 Boutsikaris, Liza	80	977		np 0	26 171	np 0	24 203	23 320	np 0	np 0	np 0	28 283	np 0	
20 Bozovic, Ana*	80	976		15 301	27 170	22 205	16 300	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
21 # Rudkin, Kate	81	733		7 414	11.5 318.5	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
22 # Staudinger, Lauren F	81	716		np 0	18 209	np 0	26 171	np 0	24 336	np 0	np 0	np 0	np 0	
23 Beecher, Jaime	79	708		np 0	np 0	np 0	19 208	16 500	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
24 Liu, Xu*	80	695		np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	6 695	np 0	
25 Dorf, Kristen M	80	661		25 172	np 0	26 171	12 318	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
26 Szotyory-Grove, Orsi	78	583		16 300	np 0	np 0	np 0	np 0	28 283	np 0	np 0	np 0	np 0	
27 # Beard-Canfield, Marley I	81	540		21 206	29 168	31 166	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
28 # Campbell, Lindsay	81	524		np 0	23 204	np 0	10.5 319.5	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
29 # Stinetorf, Chloe	84	511		18 209	14 302	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
30 # Park, Gaelyn	83	507		26 171	np 0	28 169	30 167	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
31T Breden, Ute	79	502		np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	15 502	np 0	np 0	np 0	
31T Schulz, Ellen S	80	502		28 169	np 0	32 165	29 168	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
33 De Ieso, Gina	79	493		9 321	25 172	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
34 # Breden, Senta	83	479		np 0	np 0	np 0	23 204	np 0	np 0	np 0	np 0	32 275	np 0	
35 # Shaahid, Sakinah N	81	372		np 0	22 205	30 167	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
36 Kebrdle, Margaret A	80	337		30 167	np 0	27 170	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
37 Weeks, Sarah E	78	321		np 0	np 0	np 0	9 321	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
38 # Walton, Kerry	82	318		12 318	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
39T # Lewis-Turner, Jessica	82	302		14 302	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
39T # Zagunis, Mariel	85	302		np 0	np 0	np 0	14 302	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	

\* Permanent Resident

# Cadet

np = Did not earn points (including not competing)

# 1997-1998 USFA Point Standings

## Junior Women's Foil

NAME	BTH	TOTAL	GRP II	97 U19's	Nov 97 JNR	Jan 98 JNR	98 JNR JO's	97 CANADA	9798 NAC1	9798 NAC2	9798 NAC3	9798 NAC4	98 DIV I	Other Scores
41 # Lindsay, Lavinia C	82	285		np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	27 285	np 0	np 0	np 0	np 0	
42T Mustilli, Nicole	78	209		np 0	np 0	18.5 208.5	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
42T Zahrt, Lee A	79	209		np 0	np 0	np 0	18 209	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
44 Moore, Debra	80	208		19 208	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
45T Mustilli, Marisa	80	207		np 0	np 0	np 0	20 207	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
45T Strucker, Maeve	78	207		20 207	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
47 Lawrence, Maya A	80	206		np 0	np 0	np 0	21 206	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
48 Rajfer, Ellyn R	79	205		22 205	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
49 Park, Jennifer	78	204		23 204	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
50T O'Neill, Austin H	80	203		np 0	24 203	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
50T Osborn, Ellice	80	203		np 0	np 0	24 203	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
50T Schaefer, Esperance	78	203		24 203	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
53 Leslie, Lisa M	79	172		np 0	np 0	np 0	25 172	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
54 # McGalliard, Amanda	81	170		27 170	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
55 # Symonds, Samantha L	82	169		np 0	np 0	np 0	28 169	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
56 Prifrel, Megan	80	168		29 168	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
57T # Cross, Emily R	86	166		np 0	np 0	np 0	31 166	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
57T # Linton, Kimberly B	81	166		31 166	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
59T # Foellmer, Nele J	81	165		np 0	np 0	np 0	32 165	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
59T Goodman, Monica B	79	165		32 165	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	

### Group I International Points

	Place	Points
Smart, Erinn	Sr. "A", Havana, CUB, 1/11/98 (SF=1.008)	15 509.040
Zimmermann, Iris	Sr. "A", Havana, CUB, 1/11/98 (SF=1.008)	12 524.160

### Group II Points

	Place	Points
Ament, Andrea	Junior Worlds, Valencia, VEN, 4/11/98	29 348
Jennings, Susan	Junior Worlds, Valencia, VEN, 4/11/98	30 342
Smart, Erinn	Jr "A", Bratislava, SVQ, 10/26/97	24 378
Smart, Erinn	Jr "A", Bochum, GER, 11/23/97	11 630
Smart, Erinn	Sr. "A", Athens, GRE, 11/30/97 (SF=1.857)	30 529.245
Smart, Erinn	Jr "A", Budapest, HON, 1/3/98	13 618
Smart, Erinn	Jr "A", Dourdan, FRA, 2/22/98	9 642
Smart, Erinn	Junior Worlds, Valencia, VEN, 4/11/98	9 642
Zimmermann, Iris	Jr "A", Bratislava, SVQ, 10/26/97	19 408
Zimmermann, Iris	Jr "A", Waldkirch, GER, 11/2/97	1 1200
Zimmermann, Iris	Jr "A", Bochum, GER, 11/23/97	13 618
Zimmermann, Iris	Jr "A", Budapest, HON, 1/3/98	5 840
Zimmermann, Iris	Sr. "A", Goppingen, GER, 1/25/98 (SF=2.000)	22 650
Zimmermann, Iris	Sr. "A", Rochester, NY, 5/31/98 (SF=2.000)	19 680

\* Permanent Resident

# Cadet

np = Did not earn points (including not competing)